TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN** **Bản án số: 20/2017/HSST** **Ngày 19-7-2017**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triển.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Ven - Nghề nghiệp: Công chức - Nơi công tác: Phòng Y tế huyện Đức Huệ.

2. Ông Võ Văn Châu - Nghề nghiệp: Công chức - Nơi công tác: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đức Huệ.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ, Toà án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2017/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thanh T** - Sinh năm 1972; tại Đ, tỉnh Long An;

- Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp H 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An;
- Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12;
- Cha: Nguyễn Văn Đ; Mẹ: Lại Thị T;
- Vợ: Lê Thị T1; Con gồm có 03 người lớn nhất sinh năm: 1998, nhỏ nhất sinh năm: 2012;
- Tiền án, tiền sự: không.
- Bị bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2016 đến ngày 27/12/2016 chuyển sang tạm giam cho đến ngày 20/01/2017 được gia đình bảo lãnh tại ngoại.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

2. **Long Thị B** - Sinh năm 1977; tại D - tỉnh Long An;

- Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 6, xã M, huyện D, Long An;
- Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 5/12;
- Cha: Long Ngọc T2; Mẹ: Lê Thị Q;
- Chồng: Trần Văn T3; Con gồm có 02 người lớn nhất sinh năm: 1997, nhỏ nhất sinh năm: 2001;
- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn M - Sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp 6, xã M, huyện D, Long An. (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Hồng P - Sinh năm 1984 - Hộ khẩu thường trú: Số 43/10/5A đường 42 khu phố 8, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: A6/176 ấp 1, xã N, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Thanh T và Long Thị B bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 15/12/2016, Nguyễn Thanh T, đi một mình bằng xe mô tô hai bánh đến ấp 6, xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ để mua thuốc lá, tại đây T có gặp một người thanh niên lạ mặt người này hỏi T có mua xe tay ga hiệu LEAD, không có giấy tờ với giá là 13.000.000 đồng về chở thuốc không, T nói không và nói để về xem có ai mua thì T giới thiệu cho, T và người thanh niên này cho nhau số điện thoại để liên lạc. Do có mối quan hệ họ hàng với Long Thị B .Vào khoảng 19 giờ ngày 19/12/2016, T đi xe mô tô một mình đến nhà B đề nhờ mua thuốc lá ngoại, tại đây B hỏi T: có biết ai bán xe tay ga cũ, không có giấy tờ giới thiệu cho B mua làm phương tiện đi lại, lúc đó T gọi điện thoại cho người thanh niên bán xe LEAD nói trên, sau đó nói lại cho B biết có chiếc xe LEAD giá 13.000.000 đồng, B hẹn 17 giờ ngày hôm sau đến nhà T để xem xe, nếu thấy được sẽ mua.

Ngày 20/12/2106, B nhờ Lê Văn Mỹ là người cùng xóm chở mình đến nhà của T. Sau khi coi xe, hai bên thỏa thuận qua lại và B đồng ý mua chiếc xe trên với giá 13.000.000 đồng. Do xe không có giấy tờ, nên B sợ không dám chạy về nhà và có yêu cầu người thanh niên bán xe chạy xe về nhà rồi mới trả tiền, thấy vậy T chạy xe nói trên về nhà dùm cho B và dự định lên nhà B để mua thuốc lá ngoại về công ty bán lại. T chạy chiếc xe nói trên về đến ấp 5, xã Mỹ Thạnh Bắc thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ người, cùng với phương tiện.

Tại cơ quan Công an Nguyễn Thanh T và Long Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về ý thức T, B biết rõ chiếc xe mô tô hiệu Lead nói trên là xe do người khác phạm tội trộm cắp mà có, cơ sở xác định là xe không có giấy tờ nhưng B vẫn mua vì giá rẻ, T vì muốn giúp Long Thị B nên đã môi giới, giới thiệu để B mua xe do người khác phạm tội mà có.

Tang vật bị tạm giữ gồm:

- 01 chiếc xe mô tô loại LEAD, hiệu HONDA, màu Trắng- Xám, số khung: RLHJF4504DY143950, số máy: JF45E-0281798. Qua xác minh được chiếc xe nói trên là của bà Nguyễn Thị Hồng Phước. Ngày 19/6/2016, bà Phước đi làm về để xe trước phòng trọ tại số A6/176, Ấp 1, xã T, huyện B, TP. Hồ Chí Minh thì bị mất trộm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 68 ngày 26/12/2016 của Hội Đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ, xác định xe nói trên có giá là 22.500.000 đồng. Xét thấy không ảnh hưởng quá trình điều tra, xử lý vụ án, đã trả lại cho chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng số 02 ngày 20/01/2017, bà Phước đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

- 01 điện thoại Viettel loại V6420, màu trắng, số sim 0973435664 đây là điện thoại T dùng để liên lạc với người thanh niên bán xe và Long Thị B để thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đề nghị tịch thu xung công quỹ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NoKia loại 105, màu xanh - đen, số sim: 0906620758.

- Tiền Việt Nam 10.400.000 đồng.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T số: 300703216.

- 02 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 016943 và 012463

Đây là những tài sản, giấy tờ cá nhân của T, không liên quan trong vụ án, đã trả lại cho bị cáo T.

Đối với hành vi mua bán thuốc lá ngoại nhập lậu của T: Do không thu giữ được tang vật, không đủ cơ sở để xử lý nên không đề cập.

Đối với Lê Văn Mỹ là người chở B đi mua xe nhưng Mỹ không biết việc mua bán xe giữa bị cáo B, T, người thanh niên bán xe. Không liên quan đến vụ án nên không đề cặp.

Đối với người thanh niên bán xe, do không biết tên, tuổi, địa chỉ, không mời làm việc được nên không đề cập.

Cáo trạng số 14/QĐ.KSĐT ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Long Thị B về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Long Thị B phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", căn cứ:

- Khoản 1 Điều 250, điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20 và Điều 30 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 10 đến 20 triệu đồng.

- Khoản 1 Điều 250, điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20 và Điều 30 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Long Thị B từ 10 đến 15 triệu đồng.

Về tang vật: Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không đề cặp xem xét.

- Đối với 01 điện thoại Viettel loại V6420, màu trắng, số sim 0973435664 đây là điện thoại T dùng để liên lạc với người thanh niên bán xe và Long Thị B để thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đề nghị tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan:

Bà Nguyễn Thị Hồng P vắng mặt tại phiên toà, trong lời khai đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cặp.

Ông Lê Văn M không biết việc mua bán xe giữa các bị cáo và không có yêu cầu đối với các bị cáo nên không đề cặp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Vào ngày 20 tháng 12 năm 2016, bị cáo Long Thị B do nhu cầu cần có xe không có giấy để đi lại cho nên đã nhờ bị cáo Nguyễn Thanh T mua dùm một xe không giấy tờ về ý thức T và B biết xe dự định mua là xe do người khác phạm tội mà có, thông qua T gới thiệu, B đã mua một chiếc xe mô tô hiệu Lead không có giấy tờ với giá tiền 13.000.000 đồng của một người không quen biết, do xe không giấy tờ nên B không dám chạy mà nhờ T chạy dùm từ nhà của T tại ấp H2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An về ấp 6, xã M. Trên đường T vận chuyển về đến ấp 5, xã B thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ người cùng tang vật. Qua định giá tài sản xe mô tô nói trên có giá trị là 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Thanh T và Long Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đức Huệ lập lúc 18 giờ 50 ngày 20/12/2016, kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐG, ngày 26/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng các bị cáo Nguyễn Thanh T và Long Thị B phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng số 14/QĐ.KSĐT ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Long Thị B với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh T và Long Thị B là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà còn gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến kích cho những người khác đi vào con đường phạm tội. Hai bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi, trước khi thực hiện không có sự bàn bạc, tổ chức thực hiện chặt chẻ mà chỉ cùng thực hiện hành vi đây là đồng phạm giản đơn theo Điều 20 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo T và bị cáo B có hành vi phạm tội như nhau nên có mức hình phạt như nhau. Cụ thể bị cáo B mua tài sản do người khác phạm tội mà có để sử dụng và bị cáo T do quen biết nên nhận lời vận chuyển giùm cho bị cáo B, trên đường vận chuyển thì bị bắt.

Xét thấy các bị cáo chưa có tiến án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình , có nơi cư trú rõ ràng, do đó xét thấy khồng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm răng đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét trong quá xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh T và Long Thị B là có cơ sở theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan bà Nguyễn Thị Hồng Phước vắng mặt tại phiên toà, trong lời khai không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không đề cặp xem xét. Nếu sau này có phát sinh yêu cầu bồi thường sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

Về tang vật: Cơ quan điều tra đã xử lý xe mô tô xong không có yêu cầu xem xét lại nên đề cặp xem xét.

Đối với 01 điện thoại Viettel loại V6420, màu trắng, số sim 0973435664 đây là điện thoại T dùng để liên lạc với người thanh niên bán xe và Long Thị B để thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên tịch thu xung công quỹ.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Đối với người thanh niên bán xe cho bị cáo B và bị cáo T, Cơ quan điều tra không xác minh được họ tên, địa chỉ cụ thể để mời làm việc nên không đề cặp xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm không được xử lý, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh để xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thanh T và Long Thị B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Long Thị B phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 30 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng: khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 30 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Long Thị B 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Về tang vật: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại Viettel loại V6420, màu trắng, số sim 0973435664

(Toàn bộ tang vật do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ quản lý).

- Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T và Long Thị B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 19/7/2017). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; Liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;